

Đầu nối ren khí dạng L NPQE-LH-M5-Q6-P10

Số bộ phận: 8113031



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Kích thước	Tiêu chuẩn
Chiều rộng định mức	1.8 mm
Loại đệm kín trên ngông vặn vít	Cạnh phốt
Vị trí lắp đặt	bất kì
Thiết kế	Hình chữ L
Kích cỡ gói	10
Cấu trúc xây dựng	Nguyên tắc đẩy-kéo
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.095 MPA...0.8 MPA -0.95 bar...8 bar -13.775 psi...116 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364 Vùng III
Loại phòng sạch	Loại 4 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...60 °C
Mô-men xoắn thắt chặt danh nghĩa	0.8 N m
Khả năng chịu được mômen siết danh nghĩa	± 5 %
trọng lượng sản phẩm	2.87 g
Kiểu gắn	Vít rỗng có hình lục giác bên ngoài
Cổng nối khí nén 1	Ren ngoài M5
Cổng nối khí nén 2	đối với ống mềm bên ngoài Ø 6 mm
Màu vòng nhả	màu xanh dương
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vỏ	Đồng thau, mạ niken PBT
Vật liệu vòng bít ren	NBR
Vật liệu vòng nhả	POM
Vật liệu vòng đệm chữ O	NBR
Vật liệu vòng đệm kín ống mềm	NBR
Đoạn kẹp ống vật liệu	Thép không gỉ